

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-ST

Ngày: 24/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Đán

Bà Lê Thị Vân Anh

Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C; giới tính: Nam; sinh ngày 06/12/1991 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; cha tên Phạm Văn H, sinh năm 1965; mẹ tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1967; vợ tên Nguyễn Bé B, sinh năm 2002, con tên Nguyễn Gia H1, sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 03/01/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Tiền sự: Ngày 30/8/2024, bị Công an thị xã B xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cô ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: ông Bùi Văn D1; địa chỉ: Đ Luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt

* Bị hại: Nguyễn Văn L (đã chết)

* Đại diện bị hại: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; nơi thường trú: thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Đường T, ấp T, xã B, huyện H, TP .. Có mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Hải H2, sinh năm 1985; địa chỉ: E, Dự án Công ty N2, phường P, Quận G, TP .. Vắng mặt

2. Nguyễn Thế B1, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có mặt

3. Hoàng Đức L1, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có mặt

4. Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1967; cùng địa chỉ: Khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có mặt

* Người làm chứng:

1. Huỳnh Lê Hoàng Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt

2. Bùi Nhật H3, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp V, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Có mặt

3. Lương Vũ T, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2024, Phạm Văn C, anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; anh Phạm Hải H2, sinh năm 1985; chị Huỳnh Lê Hoàng Y, sinh năm 1995 và anh Bùi Nhật H3, sinh năm 2005 được anh Lương Vũ T, sinh năm 1987 mời đến nhà thuê của gia đình anh T tại cửa hàng “Hạnh H4 flowers decor” thuộc khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước để ăn, uống bia cùng với anh N1, anh P và anh L2 (bạn của anh T; không rõ nhân thân). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh N1, anh P và anh L2 ra về trước, số người còn lại tiếp tục ăn, uống bia tại phòng khách C ngồi bên phải cạnh anh L, bên trái anh L là anh T đến anh H2, chị Y rồi anh H3. Đến khoảng 23 giờ 19 phút cùng ngày, C thấy anh H2 và anh L mời bia anh T nhiều nên C cầm ly bia mời anh H2, C nói “Em mời anh H2” thì anh H2 nói “Mày soi mới gì tao mà mời tao suốt vậy”, đồng thời anh H2 cầm vỏ lon bia đã khai ném trúng đầu của C nhưng C không nói gì. Ngay sau đó, khi C và anh L đang nói chuyện thì anh L bất ngờ dùng tay trái đánh 01 cái vào mặt của C. Bực tức bị anh L đánh nên C dùng tay phải lấy 01 con dao (dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, hiệu “KATANA” dài 21,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,0cm, bản rộng nhất 2,2cm) có sẵn từ trước để trên rổ rau trước mặt đâm 01 nhát trúng vùng ngực trái của anh L. Thấy vậy, anh T đứng dậy can ngăn, C vẫn lao vào đâm về phía anh L nhưng không trúng, còn

anh H2 cũng vào đánh C nhưng không trúng. Sau đó, anh H2 và anh L đi vào khu vực bếp mỗi người lấy 01 con dao đi lên phòng khách, còn C cầm con dao vừa đâm anh L chạy ra đứng ở ngoài sân thì được anh T ra khuyên can nên C vứt con dao ở sân rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AMORE, biển số 70K4-1259 (xe của anh Tân dựng sẵn ở sân) đi về. Anh L được anh H2 và chị Y đưa đến Trung tâm y tế thị xã B và Bệnh viện đa khoa tỉnh B, rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong. Anh T khi đến Trung tâm y tế thị xã B để thăm anh L thì gọi điện thoại cho anh Hoàng Đức L1, sinh năm 2001 đến nhà mình để dọn dẹp nơi ăn, uống. Còn C điều khiển xe mô tô biển số 70K4-1259 đến nhà bạn là anh Nguyễn Thế B1, sinh năm 2003 tại khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước để nhờ anh B1 chở đi Thành phố Hồ Chí Minh thăm vợ, con. Anh B1 không biết C dùng dao đâm anh L nên đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO 125, biển số 94FE-026.54 của mình chở C đi. Khi đi đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương do say nên C thuê nhà nghỉ để ngủ lại, còn anh B1 điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến sáng ngày 31/8/2024, C biết tin anh L đã tử vong nên đến Công an thị xã B đầu thú [Bút lục (BL): 26-40; 125-174].

Kết luận giám định tử thi số 934 ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyễn Văn L bị vết thương thấu ngực gây thủng tim, tràn máu đa màng, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong [BL: 56, 57].

Kết luận số 505 ngày 17 tháng 9 năm 2024 của V, Bộ Y1 kết luận:

- ADN thu từ mẫu phết toàn bộ phần cán dao gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Phạm Văn C trên tất cả các locus RTS đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết toàn bộ phần lưỡi của con dao gửi giám định có hiện diện các alen của Phạm Văn C và Nguyễn Văn L trên các Locus STR đã so sánh [BL số: 53, 54].

Kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng K kết luận:

- Tìm thấy trong thẻ nhớ gửi giám định ký hiệu A1 ghi nhận diễn biến vụ việc thời gian từ 23 giờ 10 phút 05 giây đến 23 giờ 30 phút 05 giây ngày 30/8/2024 được lưu trữ tập tin video có tên “hiv00039_1.mp4”, dung lượng 1,01GB, thời lượng 20 phút 00 giây, mã MD5 “1234A5757F75AC4AB3824BCEE94EF4A4” (ký hiệu A3).

- Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video ký hiệu A3 lưu trữ trong thẻ nhớ gửi giám định ký hiệu A1 [BL số: 43-47].

Kết luận giám định vật gây thương tích số 519 ngày 25/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B, kết luận: Con dao (mẫu vật giám định) khi tác động bằng phần mũi và lưỡi dao vào cơ thể theo lời khai của người làm chứng và bị cáo có thể gây ra được thương tích vùng ngực trái của nạn nhân Nguyễn Văn L [BL số: 75 - 77].

Cáo trạng số 06/CT-VKSBP-P2 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo đề nghị của đại diện của bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng và giữ nguyên yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn C tại Cáo trạng số 06/CT-VKSBP-P2 ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp với Bản án số 01/2024/HSST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về các vấn đề khác như xử lý vật chứng, án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:

Thông nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị Q. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát lỗi từ bị hại dẫn đến tước đi mạng sống của anh L. Đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, pháp y về ADN, Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 19 phút ngày 30/8/2024, Phạm Văn C đang ăn, uống bia tại cửa hàng “Hạnh H4 flowers decor” của gia đình Lương Vũ T thuộc khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước bị anh Nguyễn Văn L dùng tay trái đánh 01 cái vào mặt thì C dùng tay phải cầm lấy 01 con dao dài 21,4cm có sẵn từ trước để trên rổ rau trước mặt đâm 01 nhát trúng vùng ngực trái của anh L dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thể tước đi mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi, hậu quả của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, tước đi mạng sống người bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn thật nghiêm khắc theo khoản 1 Điều 123 Bộ Luật Hình sự, để bị cáo có

đủ thời gian dài cải tạo trong môi trường quản lý của Nhà nước là cần thiết, để bị cáo sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương thì tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Do đó ở lần phạm tội này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 bị cáo bị Công an thị xã B xử phạt hành chính số tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” và cũng trong ngày 30/8/2024 bị cáo lại tiếp tục phạm tội giết người, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Vì vậy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo

[6] Xét thấy, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Phạm Văn C 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 07/02/2024 cho đến trước ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội lần này ngày 31/08/2024 thì bị cáo đã chấp hành được 6 tháng 24 ngày, do đó thời gian bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 9 tháng 6 ngày. Căn cứ Điều 104; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự thì hình phạt 9 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ còn lại được chuyển đổi thành hình phạt 03 tháng 2 ngày tù và tổng hợp hình phạt chung với bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho gia đình bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái với đạo đức xã hội cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với số tiền ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D là cha mẹ ruột của bị cáo nộp thay bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, tại phiên tòa ông H và bà D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho bà số tiền

này. Đây là sự tự nguyện của ông H và bà D phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 1 [niêm phong]; 01 con dao, dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,2cm, bản rộng nhất đo được 8,0cm, cán dao bằng gỗ tại vị trí số 4 (niêm phong); Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 5 (niêm phong); dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 6 (niêm phong); 01 con dao dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, hiệu “KATANA” dài 21,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,0cm, bản rộng nhất 2,2cm, lưỡi dao có dấu vết cong vênh, bề mặt dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 7 (niêm phong); 03 con dao, trong đó: Con dao thứ nhất dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, hiệu “KIWI” dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 16,5cm, bản rộng nhất 4,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen; con dao thứ hai dạng một lưỡi sắc, hiệu “KIWI” dài 22,0cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 12,5cm, bản rộng nhất 1,8cm; con dao thứ ba dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 23,0cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,4cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán bằng gỗ màu nâu trên mặt kệ bếp gần vị trí số 7 (niêm phong); 01 con dao dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại, hiệu “APOLLO” dài 27,5cm, lưỡi dài 15,0cm, bản rộng nhất 3,6cm, cán bằng nhựa màu đen tại vị trí số 9 (niêm phong); 01 quần lửng bằng vải màu đen, bên trong lưng quần có chữ “DENIM & CASUAL”, size L và 01 áo thun bằng vải thun màu đen, loại ngắn tay, bên trong cổ áo có chữ “FOREVER 21” (niêm phong); Mẫu chất bám dính trên 10 đầu kẽ móng tay của Phạm Văn C (niêm phong); T1 chất bám dính trên hai tay cầm xe mô tô nhãn hiệu AMORE, biển số 70K4-1259, màu xanh (niêm phong); chất bám dính kẽ móng tay hai bàn tay tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 10ml máu tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 5,0ml nước tiểu tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 01 cái áo bằng vải thun cổ tròn, ngắn tay màu nâu đen (niêm phong); 01 quần Jean dài ống màu xanh (niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, màu xanh - đen, dung lượng 128GB, số IMEI: 356718111478043

Trả lại cho Nguyễn Thế B1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO 125, biển số 94FE-026.54, màu trắng đen (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong xe, nhận kèm Phiếu tra cứu);

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Thế B1 điều khiển xe mô tô biển số 94FE-026.54 chở bị cáo C đi khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không biết C phạm tội giết người nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Hải H2 ném vỏ lon bia trúng vào đầu bị cáo Phạm Văn C và khi thấy anh L bị đâm đã lao vào đánh C nhưng không gây ra thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Hoàng Đức L1 được anh L1 Vũ T gọi điện thoại đến dọn dẹp chỗ ăn, uống bia tại nhà anh T nhưng anh L1 không biết nơi đã xảy ra vụ án giết người nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Giết người”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 14 (mười bốn) năm tù,

Áp dụng Điều 104; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo Phạm Văn C sau khi được chuyển đổi thành hình phạt tù là 03 tháng 02 ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước với hình phạt của bản án này.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng 02 (hai) ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/8/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lỗi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lỗi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 1 [niêm phong]; 01 con dao, dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,2cm, bản rộng nhất đo được 8,0cm, cán dao bằng gỗ tại vị trí số 4 (niêm phong); Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 5 (niêm phong); dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 6 (niêm phong); 01 con dao dạng 01 lưỡi sắc, mũi nhọn, hiệu “KATANA” dài 21,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,0cm, bản rộng nhất 2,2cm, lưỡi dao có dấu vết cong vênh, bề mặt dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 7 (niêm phong); 03 con dao, trong đó: Con dao thứ nhất dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, hiệu “KIWI” dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 16,5cm, bản rộng nhất 4,7cm, cán dao bằng nhựa màu đen; con dao thứ hai dạng một lưỡi sắc, hiệu “KIWI” dài 22,0cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 12,5cm, bản rộng nhất 1,8cm; con dao thứ ba dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 23,0cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,4cm, bản rộng nhất 1,8cm, cán bằng gỗ màu nâu trên mặt kệ bếp gần vị trí số 7 (niêm phong); 01 con dao dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại, hiệu “APOLLO” dài 27,5cm, lưỡi dài 15,0cm, bản rộng nhất 3,6cm, cán bằng nhựa màu đen tại vị trí số 9 (niêm phong); 01 quần lửng bằng vải màu đen, bên trong lưng quần có chữ “DENIM & CASUAL”, size L và 01 áo thun bằng vải thun màu đen, loại ngắn tay, bên trong cổ áo có chữ “FOREVER 21” (niêm phong); Mẫu chất bám dính trên 10 đầu kẽ móng tay của Phạm Văn C (niêm phong); T1 chất bám dính trên hai tay cầm xe mô tô nhãn hiệu AMORE, biển số 70K4-1259, màu xanh (niêm phong); chất bám dính kẽ móng tay hai bàn tay tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 10ml máu tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 5,0ml nước tiểu tử thi Nguyễn Văn L (niêm phong); 01 cái áo bằng vải thun cổ tròn, ngắn tay màu nâu đen (niêm phong); 01 quần Jean dài ống màu xanh (niêm phong).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, màu xanh - đen, dung lượng 128GB, số IMEI: 356718111478043

Trả lại cho Nguyễn Thế B1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại VARIO 125, biển số 94FE-026.54, màu trắng đen (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong xe, nhận kèm Phiếu tra cứu);.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước;
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu THS; Tòa HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Bình